

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Minh V, sinh năm 1976; địa chỉ: số 25/5 ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đào Hồng V, sinh năm 1966; địa chỉ: số 88/3 ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Bà Đồng Thị B, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; cùng địa chỉ: số 118/2 ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị N và bà Đồng Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phạm Minh V số tiền 35.895.000 đồng (ba mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi lăm ngàn đồng). Thời hạn trả khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị N và bà Đồng Thị B có nghĩa vụ liên đới nộp 448.687 đồng. Tuy nhiên, do bà Đồng Thị B là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bà Đồng Thị B được miễn nộp án phí là 224.343 đồng. Bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ nộp số tiền án phí còn lại là 224.343 đồng.

+ Ông Phạm Minh V có nghĩa vụ nộp số tiền 448.687 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003545 ngày 08/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Số tiền còn lại 448.313 đồng, Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả cho ông Phạm Minh V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Tú